

KẾ HOẠCH

**Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường
hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh
và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án), UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh.

b) Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghệ điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao...; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường.

d) Áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

đ) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 05 chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 300 lượt người tham gia hoạt động đo lường, dự kiến 60 lượt người/năm;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo cho ít nhất 10 lượt doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân);

- Triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

b) Đến năm 2030:

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 10 loại: Chuẩn đo lường, phương tiện đo nhằm đáp ứng nhu cầu bảo đảm đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 300 lượt người tham gia hoạt động đo lường, dự kiến 60 lượt người/ năm;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo cho ít nhất 20 lượt doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân);

- Triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 02 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Áp dụng cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong đó tập trung vào các ngành lĩnh vực như: Công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghệ điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao...

b) Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.

c) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

a) Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam; dự kiến nâng cao, năng lực, hoạt động của 01 tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

b) Phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp.

c) Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan chuyên ngành và doanh nghiệp.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

c) Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

4. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

a) Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, xây dựng phương pháp đo.

b) Hỗ trợ tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ về đo lường

Xây dựng chương trình liên kết hợp tác quốc tế đào tạo về đo lường. Cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn ở nước ngoài về kiểm định – hiệu chuẩn, học tập kinh nghiệm về hoạt động quản lý, chuyển giao công nghệ đo lường, kiểm tra giám sát các tổ chức kiểm định và các hoạt động đo lường.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam 20/1; tổ chức thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động đo lường.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường: Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Ngày Đo lường Việt Nam 20/1. Giới thiệu các nội dung cơ bản của Đề án tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tin về các chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, quốc gia (Chương trình 712, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình công nghệ cao); các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại của nhà nước; Hội chợ công nghệ và thiết bị Việt Nam (Techmart); Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (Techfest).

7. Các nhiệm vụ khác: Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch, xây dựng báo cáo hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết các giai đoạn thực hiện.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng thực hiện

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo và hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, các phòng thí nghiệm được công nhận cho các lĩnh vực đo lường trên địa bàn tỉnh;

- Cơ quan nhà nước về đo lường, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2019 đến 2025.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch

Dự kiến khoảng: 16.925.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ chín trăm hai mươi năm triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Ngân sách nhà nước: 13.500.000.000 đồng

- Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học (đổi mới, sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa; tăng cường hợp tác quốc tế; đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường): 6.000.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường theo quy định của pháp luật: 7.500.000.000 đồng.

b) Huy động từ các doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác: 3.425.000.000 đồng.

3. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai Kế hoạch.

2. Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở kế hoạch do UBND tỉnh giao và dự toán chi theo nội dung chi, mức chi đúng chế độ chi tiêu hiện hành của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, tổng hợp kinh phí thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (nhiệm vụ chi thường xuyên) để tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đo lường, chủ trì, đề xuất và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và phê duyệt các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan. Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về đo lường của doanh nghiệp khi tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trên địa bàn.

4. Các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, cử thành viên tham gia phối hợp với các sở, ngành thuộc tỉnh để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, thành viên tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

(Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể và đơn vị tổ chức thực hiện được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch).

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng: KGVX, TH, KTTH, KTCN, THCB;
- Lưu: VT, (LTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải